

Bản án số: 66/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 11 - 2019
V/v”Tranh chấp xin ly hôn”..

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Lệ Huyền.

2. Bà Trần Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh Thư ký Tòa án huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 453/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hồng D, sinh năm: 1972

Hộ khẩu thường trú: Tổ 9, thôn VS, xã NgT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Địa chỉ: Tổ 9, thôn VS, xã NgT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Phan Minh Ph, sinh năm: 1972

Hộ khẩu thường trú: Tổ 9, thôn VS, xã NgT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Địa chỉ: Tổ 9, thôn VS, xã NgT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình làm việc, nguyên đơn, Anh Nguyễn Hồng D, trình bày: Anh Nguyễn Hồng D và chị Phan Minh Ph quen biết được một thời gian thì chung sống với nhau từ năm 1996 hoàn toàn tự nguyện và tổ chức lễ cưới một thời gian thì có 02 con chung, nhưng không đăng ký kết hôn, vợ chồng

sống hạnh phúc đến đầu năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, thường bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Đến năm 2009 vợ chồng sống ly thân và không ở chung với nhau nữa. Cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn ngày càng thêm gay gắt không còn hạnh phúc. Từ khi ly thân, vợ chồng không tìm gặp nhau để hàn gắn lại hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài và căng thẳng. Cũng từ đó vợ chồng không quan tâm chăm sóc cho nhau, mạnh ai nấy sống. Đến nay anh D xét thấy thực tế tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm lo lắng cho nhau, mỗi người có những suy nghĩ và cách sống khác nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh D có nguyện vọng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xem xét giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn với chị Phan Minh Ph

Về con chung: Có hai con chung

- Cháu Nguyễn Hồng Trí Đ, sinh năm: 1996 và cháu Nguyễn Hồng Đức D sinh năm: 2000. Hiện nay các cháu đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Vì lý do kiện phải đi làm xa nên việc đi lại gặp khó khăn, anh D đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh D.

Trong bản tự khai và quá trình hòa giải chị Phan Minh Ph trình bày: Chị Phan Minh Ph về việc quen biết nhau từ năm 1996 được một thời gian thì về sống chung với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung và hạnh phúc được một thời gian đầu, nhưng từ năm 2001 thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng luôn lục đục và thường xuyên xảy ra cãi vã. Khi vợ chồng mâu thuẫn anh có lúc đánh đập vợ con, vì vậy vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau, cũng từ đó vợ chồng từ từ xa cách không tìm gặp nhau để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Từ năm 2009 thì vợ chồng sống ly thân kéo dài cho đến nay. Nay anh D yêu cầu giải quyết ly hôn, chị Ph xét thấy tình cảm vợ chồng không còn cũng đồng ý.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Cháu Nguyễn Hồng Trí Đ, sinh năm: 1996 và cháu Nguyễn Hồng Đức D sinh năm: 2000. Hiện nay các cháu đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về Tố tụng:* Anh Nguyễn Hồng D và chị Phan Minh Ph quen biết nhau được một thời gian và có tổ chức lễ cưới, về chung sống với nhau từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn và đã có với nhau 02 con chung. Hiện chị Phan Minh Ph đang cư trú tại xã NgT, huyện Châu Đức, nay anh Nguyễn Hồng D có yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Phan Minh Ph căn cứ vào điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Hồng D và chị Phan Minh Ph sống với nhau trên tinh thần tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đầu rất hạnh phúc. Đến đầu năm 2001 thì giữa các bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Việc này cả anh D và chị Ph đều thừa nhận. Nguyên nhân theo vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, đánh nhau không có tiếng nói chung, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ngoài ra chị Ph thừa nhận việc anh D trình bày về hôn nhân và mâu thuẫn là đúng. Nhưng nài ra một phần mâu thuẫn là do anh D có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác về nhà gây chuyện đánh đập vợ con. Từ những mâu thuẫn đó nên vợ chồng không tôn trọng nhau và cũng không hòa giải, cứ để cho mâu thuẫn xảy ra và không có biện pháp nào để níu kéo. Do mâu thuẫn kéo dài dẫn đến vợ chồng dần dần mất đi tình cảm và sống ly thân, không ai chăm sóc cho ai.

Sau khi Toà án thụ lý vụ án đã triệu tập các bên đến đến trụ sở Toà án nhằm để làm việc, nhưng vợ chồng xét thấy không thể sống chung được nên vẫn cương quyết ly hôn.

Qua yêu cầu của hai cho đến thời điểm này Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm của anh D và chị Ph là không còn, hai người không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, để mặc cho mâu thuẫn xảy ra và kéo dài, cuộc sống trở nên lạnh nhạt, hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng dẫn đến hôn nhân không thể tồn tại và các bên đã ly thân đã lâu, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh D và chị Ph, tuy nhiên do hai người sống chung với nhau không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng vì vậy căn cứ vào điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận quan hệ của họ là vợ chồng là có cơ sở.

[3] *Về con chung*: Có hai con chung cháu Nguyễn Hồng Trí Đ, sinh năm: 1996 và cháu Nguyễn Hồng Đức D sinh năm: 2000. Hiện nay các cháu đã trưởng thành.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các bên tự thỏa thuận không yêu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Anh Nguyễn Hồng D chịu toàn bộ án phí.

[6] Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Hồng D, chị Phan Minh Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ vào khoản 1 điều 228 và khoản 1 điều 238 BLTTDS năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh D và chị Ph.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 35, điều 39, 147, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điều 39 Bộ Luật dân sự.

Căn cứ: Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Hồng D đối với chị Phan Minh Ph trong việc tranh chấp ly hôn.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hồng D và chị Phan Minh Ph.

Về con chung: Có hai con chung Có hai con chung Cháu Nguyễn Hồng Trí Đ, sinh năm: 1996 và cháu Nguyễn Hồng Đức D sinh năm: 2000. Hiện nay các cháu đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu toà án xem xét nên không giải quyết.

Về án phí HNST: anh Nguyễn Hồng D nộp 300.000(ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án 300.000(ba trăm ngàn)đồng anh Nguyễn Hồng D đã nộp theo biên lai thu số: 0001951 ngày 16/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu anh Nguyễn Hồng D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo lên Toà án Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xin xét xử lại (Riêng đối với đương sự vắng mặt được tính từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án)

Nơi gửi:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã NgTh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÀO TRỌNG HẢI

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XI
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

